

ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ ĐẠT CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN “XÂY DỰNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN SINH HỌC” CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN NGÀNH SƯ PHẠM SINH HỌC

Nguyễn Thị Hằng Nga¹⁺,
Trần Thị Thanh Huyền¹,
Đỗ Đức Quế²,
Đoàn Hoài Thu³

¹Trường Đại học Sư phạm Hà Nội;
²Bộ Giáo dục và Đào tạo;
³Trường Đại học Tây Bắc
+Tác giả liên hệ • Email: hangnga@hnue.edu.vn

Article history

Received: 14/12/2024

Accepted: 14/01/2025

Published: 20/02/2025

Keywords

Training curriculum, output standards, assessment of output standards achievement, designing lesson plans, bachelor's degree program, biological education

ABSTRACT

Ensuring the quality of training programs in accordance with national and international standards requires frequent assessment of the achievement of course output standards. To implement this task effectively, each lecturer needs to have a profound understanding of the essential steps involved in the process of assessment. The study analyzes course output standards as the basis for specifying the levels of course learning outcomes, creating test matrices, and defining assessment standards for each content area. It proposes a four-stage assessment process aligned with course output standards and specifies the steps for implementing the assessment process. This process is illustrated through an example of assessing the level of course output standards achievement in the course “Designing Lesson Plans for Teaching Biology” in the bachelor's degree program in Biology Education at Hanoi National University of Education. The findings can support lecturers in teaching and assessment to meet the course output standards of each course and the overall training program.

1. Mở đầu

Trong hoạt động đảm bảo chất lượng đào tạo, công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của người học là hoạt động quan trọng và rất cần thiết nhằm đánh giá hiệu quả quá trình dạy học, đánh giá mức độ đáp ứng chuẩn đầu ra (CDR) học phần. Tại các trường đại học, hoạt động kiểm tra, đánh giá được diễn ra suốt quá trình dạy học nhằm kịp thời phát hiện những điểm mạnh, những hạn chế để điều chỉnh hoạt động dạy và hoạt động học phù hợp, đáp ứng mục tiêu đào tạo. Kiểm tra, đánh giá kết thúc học phần là hoạt động nhằm thu thập minh chứng về kết quả của một quá trình học tập, rèn luyện của mỗi sinh viên (SV), nhằm xác định mức độ đạt được của họ so với CDR của chương trình đào tạo, của mỗi học phần. Kết quả đánh giá quá trình học tập, rèn luyện của mỗi SV là cơ sở cho việc điều chỉnh, hoàn thiện chương trình đào tạo, đề cương môn học, nội dung, phương thức dạy học góp phần nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực bao gồm cả người dạy và người học. Tại Điều 9, Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT về ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học quy định: “Đối với mỗi học phần, SV được đánh giá qua tối thiểu hai điểm thành phần, đối với các học phần có khối lượng nhỏ hơn 02 tín chỉ có thể chỉ có một điểm đánh giá. Các điểm thành phần được đánh giá theo thang điểm 10. Phương pháp đánh giá, hình thức đánh giá và trọng số của mỗi điểm thành phần được quy định trong đề cương chi tiết của mỗi học phần” (Bộ GD-ĐT, 2021a). Đã không ít các nghiên cứu về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của SV, điển hình như: Nguyễn Bích Lê (2020), Anderson và cộng sự (2005), Kremer và cộng sự (2012), Đỗ Thị Tố Như và cộng sự (2024), Astin (2012), Guyadeen & Seasons (2018). Trong dạy học phát triển phẩm chất năng lực người học, kiểm tra, đánh giá thành quả học tập chính là kiểm tra, đánh giá mức độ đạt được CDR của học phần hay của chương trình dạy học/đào tạo. Tuy nhiên, đo lường và đánh giá như thế nào để xác định được mức độ đáp ứng CDR của học phần hay của chương trình dạy học/đào tạo là câu hỏi được nhiều người quan tâm và rất cần có câu trả lời cụ thể. Nghiên cứu này sử dụng một số phương pháp nghiên cứu như: (1) Phương pháp nghiên cứu lí thuyết được thực hiện thông qua phân tích các tài liệu để đề xuất các bước tiến trình thực hiện đo lường, đánh giá mức độ đạt được của CDR học phần; (2) Phương pháp chuyên gia: Sử dụng công cụ khảo sát online về mức độ hài lòng về tính hợp lí và tính khả thi của quy trình thực hiện đo lường, đánh giá mức độ đạt được của CDR học phần “Xây dựng kế hoạch dạy học môn Sinh học”; (3) Phương pháp thống kê toán học: Sử dụng công cụ phân tích

thống kê (Excel) để xử lý, phân tích, đánh giá định lượng và định tính kết quả điều tra, khảo sát bằng bộ công cụ đề xuất, nhằm đảm bảo độ tin cậy, độ giá trị và tính khách quan trong sai số cho phép.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Chuẩn đầu ra học phần

Theo Bộ GD-ĐT (2021b), CĐR là “quy định về nội dung kiến thức chuyên môn; kỹ năng thực hành, khả năng nhận thức công nghệ và giải quyết vấn đề; công việc mà người học có thể đảm nhận sau khi tốt nghiệp và các yêu cầu đặc thù khác đối với từng trình độ, ngành đào tạo”. Quốc hội (2012) quy định Chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình đào tạo là “yêu cầu tối thiểu về kiến thức, kỹ năng mà người học phải đạt được sau khi kết thúc một Chương trình đào tạo” (Tại Khoản 6 Điều 4). Từ đó có thể thấy, khái niệm “Chuẩn” được diễn đạt là yêu cầu tối thiểu. Đây là khái niệm có tính thuyết phục và mang lại cách hiểu thống nhất. Theo Bộ GD-ĐT (2021b), CĐR là yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực của người học sau khi hoàn thành một chương trình đào tạo, gồm cả yêu cầu tối thiểu về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm của người học khi tốt nghiệp. Từ đó, có thể hiểu, CĐR chương trình đào tạo (sau đây gọi là PLO) là các tuyên bố về những gì người học được mong đợi sẽ đạt được khi kết thúc trải nghiệm học tập. Như vậy, PLO có thể được xem như là những cam kết, khẳng định của cơ sở giáo dục về những kiến thức, kỹ năng và thái độ mà người học đạt được tại thời điểm tốt nghiệp. Cũng có thể hiểu PLO là yêu cầu tối thiểu về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm cá nhân mà người học đạt được sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, được cơ sở giáo dục cam kết với người học, xã hội và công bố công khai cùng với các điều kiện đảm bảo thực hiện. CĐR học phần (sau đây gọi tắt là CLO) là yêu cầu tối thiểu về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp mà người học đạt được sau khi hoàn thành xong học phần. Đo lường mức độ đáp ứng CĐR là việc xác định mức năng lực (kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm) của người học so với yêu cầu của CLO. Đánh giá mức độ đáp ứng CĐR là xem xét mức độ người học đã hoặc chưa đạt được CLO. Như vậy, CLO được hiểu là năng lực dự kiến người học làm được sau khi hoàn tất một môn học/học phần.

2.2. Giới thiệu học phần “Xây dựng kế hoạch dạy học môn Sinh học”, thuộc chương trình đào tạo Cử nhân Sư phạm Sinh học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

2.2.1. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

Học phần “Xây dựng kế hoạch dạy học môn Sinh học” thuộc khối kiến thức nghiệp vụ ngành Sinh học trang bị cho SV những cơ sở lý luận về Chương trình môn Sinh học, kế hoạch giáo dục và dạy học của tổ chuyên môn, của GV; quy trình xây dựng các hoạt động trải nghiệm trong dạy học môn Sinh học. Trên cơ sở mục tiêu học phần và CĐR Chương trình đào tạo Cử nhân sư phạm Sinh học, liên kết giữa mục tiêu và CĐR học phần được đề xuất như bảng 1.

Bảng 1. Ma trận giữa mục tiêu và CĐR của học phần (nguồn: Tác giả đề xuất)

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mức độ năng lực
G1. Phân tích và đánh giá được Chương trình môn Sinh học 2018	CLO1.1. Trình bày được các nội dung cơ bản của Chương trình môn Sinh học	2
	CLO1.2. Phân tích và đánh giá được Chương trình môn Sinh học 2018	3
G2. Xây dựng được kế hoạch giáo dục và dạy học môn Sinh học của tổ chuyên môn	CLO2.1. Trình bày được nguyên tắc, quy trình xây dựng kế hoạch giáo dục và dạy học môn Sinh học của tổ chuyên môn	2
	CLO2.2. Vận dụng quy trình xây dựng được kế hoạch giáo dục và dạy học môn Sinh học của tổ chuyên môn	3
	CLO2.3. Đánh giá được kế hoạch giáo dục và dạy học môn Sinh học tổ chuyên môn	4
G3. Xây dựng được kế hoạch giáo dục và dạy học môn Sinh học của tổ GV	CLO3.1. Trình bày được nguyên tắc, quy trình xây dựng kế hoạch giáo dục và dạy học môn Sinh học của GV	2
	CLO3.2. Vận dụng quy trình xây dựng được kế hoạch giáo dục và dạy học môn Sinh học của GV	3
	CLO3.3. Đánh giá được kế hoạch giáo dục và dạy học môn Sinh học của GV	4
G4. Xây dựng được kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm trong môn Sinh học	CLO4.1. Trình bày được quy trình xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm trong môn Sinh học	2
	CLO4.2. Vận dụng quy trình xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm trong môn Sinh học	3
	CLO4.3. Đánh giá được kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm trong môn Sinh học	4

Các mức độ năng lực được xác định cụ thể: mức 2 (mức thông hiểu): người học trình bày/điễn đạt được những nội dung kiến thức theo cách hiểu của bản thân; mức 3 (mức vận dụng): người học vận dụng được những kiến thức

vào giải quyết vấn đề trong bối cảnh quen thuộc; mức 4 (vận dụng cao): người học liên kết và vận dụng được những kiến thức khác nhau vào giải quyết vấn đề trong bối cảnh thực tiễn hoặc đánh giá được kế hoạch dạy học sinh học đã được xác định.

2.2.2. Cấu trúc nội dung học phần “Xây dựng kế hoạch dạy học môn Sinh học”

Từ bảng 1, học phần Xây dựng kế hoạch dạy học môn Sinh học được thiết kế gồm 4 chương với sự phân bố thời lượng cụ thể trong bảng 2.

Bảng 2. Cấu trúc nội dung học phần “Xây dựng kế hoạch dạy học môn Sinh học”

Nội dung	Phân bố thời gian		
	Số tiết trên lớp		Tự học có hướng dẫn
	Lý thuyết	Thực hành	
Nội dung 1: Phân tích Chương trình môn Sinh học (mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức, phương tiện dạy học, kiểm tra đánh giá,...)	3		6
Nội dung 2: Xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục môn Sinh học trong năm học của tổ chuyên môn/GV 2.1. Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn (Xác định cấu trúc nội dung các bài học; kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn) 2.2. Xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục của GV	6	6	24
Nội dung 3: Xây dựng kế hoạch dạy học bài dạy/chuyên đề môn Sinh học 3.1. Quy trình xây dựng kế hoạch dạy học bài học/chuyên đề 3.2. Thực hành xây dựng kế hoạch dạy học chủ đề/bài học	15	6	42
Nội dung 4: Xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm trong môn Sinh học 4.1. Quy trình thiết kế kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm 4.2. Thực hành xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm	6	3	18
Tổng cộng	30	15	90

2.2.3. Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá

Căn cứ mục tiêu, CDR học phần, xác định các hình thức, phương pháp, thời điểm và công cụ kiểm tra, đánh giá phù hợp thể hiện trong bảng 3.

Bảng 3. Kế hoạch đánh giá học phần “Xây dựng kế hoạch dạy học môn Sinh học”

Hình thức và nội dung đánh giá	Thời điểm	CLO	Tỉ lệ (%)	Công cụ đánh giá
1. Đánh giá thường xuyên			20	
Chuyên cần	Suốt quá trình	CLO2.1.	10	Điểm danh online
Bài tập		CLO2.1 ; CLO3.1; CLO4.1.	10	Theo thang điểm bài tập các tuần
2. Đánh giá giữa kì	Tuần 8	CLO2.2; CLO3.2; CLO4.2.	20	Theo thang điểm đề kiểm tra
3. Đánh giá cuối kì	Sau khi kết thúc học phần	CLO2.1; CLO3.3 ; CLO4.2 ; CLO4.3	60	Theo thang điểm đề kiểm thi

2.3. Quy trình đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra học phần

Thực hiện đánh giá CDR học phần được xác định qua 3 giai đoạn sau:

Giai đoạn 1: Xây dựng ma trận giữa đề thi và CLO trong đó xác định điểm tối đa của từng câu trong đề thi đối với mỗi CLO. Ma trận đề thi được thực hiện qua 5 bước, cụ thể:

Bước 1. Xác định cấu trúc đề thi: Các thành phần cấu trúc của đề được xác định cụ thể: mục tiêu đánh giá được xác định là “đánh giá mức độ đạt được của từng SV so với CLO sau khi kết thúc học phần”; thời lượng làm bài 90 phút; câu hỏi tự luận; đánh giá các mức 2: mức 3: mức 4 tương ứng tỉ lệ 20%: 70%: 10%. Mức độ đánh giá được xác định dựa trên những biểu hiện của CLO. Học phần “Xây dựng kế hoạch dạy học sinh học”, với yêu cầu người học vận dụng những lí thuyết để thực hiện xây dựng kế hoạch dạy học môn Sinh học trong nhà trường phổ thông giá định. Do đó, mức độ 3 và 4 chiếm 80%.

Bước 2. Xác định nội dung đánh giá và trọng số cho từng nội dung: Căn cứ vào các tiêu chí/chỉ báo/mức độ chỉ báo của PLO và CLO → nội dung đánh giá và trọng số cho từng nội dung được xác định cụ thể trong bảng 4.

Bảng 4. Nội dung đánh giá và tỉ trọng đánh giá cho mỗi nội dung

Nội dung đánh giá	Trọng số
1. Phân tích Chương trình môn Sinh học	10%
2. Xây dựng kế hoạch giáo dục và dạy học môn Sinh học của tổ chuyên môn	20%
3. Xây dựng kế hoạch giáo dục và dạy học môn Sinh học của GV	50%
4. Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm trong môn Sinh học	20%

Bước 3. Viết các chuẩn học vấn (mức độ đánh giá kiến thức, kỹ năng, phẩm chất) cho nội dung đánh giá. Sử dụng các động từ mô tả mức độ đánh giá để viết chuẩn học vấn hay mô tả mức độ đánh giá cho từng nội dung kiến thức. Chuẩn học vấn cho từng nội dung đánh giá được xác định cụ thể:

Bảng 5. Mô tả chuẩn học vấn đánh giá (nguồn: Tác giả đề xuất)

Nội dung đánh giá	Mô tả chuẩn học vấn đánh giá	
1. Phân tích Chương trình môn Sinh học (10%)	Mức 2	Phân tích được Chương trình môn Sinh học xây dựng theo tiếp cận phát triển phẩm chất, năng lực HS.
	Mức 1	Trình bày được quan điểm xây dựng chương trình; mục tiêu chương trình; nội dung chương trình; phương thức thực hiện chương trình.
2. Xây dựng kế hoạch giáo dục và dạy học môn Sinh học của tổ chuyên môn (20%)	Mức 3	Đánh giá được kế hoạch giáo dục và dạy học môn Sinh học; kế hoạch dạy các chuyên đề học tập.
	Mức 2	Xây dựng được kế hoạch giáo dục và dạy học môn Sinh học; kế hoạch dạy các chuyên đề học tập.
	Mức 1	Trình bày được khái niệm kế hoạch giáo dục và dạy học của tổ chuyên môn; khái niệm kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn; ý nghĩa, nguyên tắc xây dựng kế hoạch giáo dục và dạy học của tổ chuyên môn.
3. Xây dựng kế hoạch giáo dục và dạy học môn Sinh học của GV (50%)	Mức 3	Đánh giá được kế hoạch giáo dục và dạy học của GV; đề kiểm tra, đánh giá định kì.
	Mức 2	Xây dựng được kế hoạch giáo dục và dạy học của GV; đề kiểm tra, đánh giá định kì; kế hoạch bài dạy.
	Mức 1	Trình bày được khái niệm kế hoạch giáo dục và dạy học của GV, kế hoạch bài dạy; ý nghĩa, nguyên tắc xây dựng kế hoạch giáo dục và dạy học của GV, kế hoạch bài dạy; cách thức xây dựng xây dựng kế hoạch giáo dục và dạy học của GV, kế hoạch bài dạy.
4. Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm trong môn Sinh học (20%)	Mức 3	Đánh giá được khung kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm trong môn Sinh học.
	Mức 2	Xây dựng được khung kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm trong môn Sinh học.
	Mức 1	Trình bày được khung kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm trong môn Sinh học.

Bước 4. Xác định số câu/ý cho mỗi nội dung đánh giá đáp ứng CĐR học phần: Căn cứ vào mục tiêu đánh giá, CĐR của học phần, số câu/ý cho mỗi nội dung đánh giá.

Bước 5. Xác định điểm số cho mỗi câu/ý đánh giá:

Bảng 6. Ma trận giữa nội dung, mức độ đánh giá và CĐR học phần

Chủ đề	Mức độ đánh giá			CĐR học phần	Tổng số điểm
	Mức 1 (20%)	Mức 2 (70%)	Mức 3 (10%)		
1. Phân tích Chương trình môn Sinh học (10%)	Câu 1a: 1,0			PLO2	1,0
2. Xây dựng kế hoạch giáo dục và dạy học môn Sinh học của tổ chuyên môn (20%)	Câu 1b: 0,5			PLO3	2,0
3. Xây dựng kế hoạch giáo dục và dạy học môn Sinh học của GV (50%)	Câu 1b: 0,5	Câu 2: 3,0 Câu 3a: 2,0	Câu 4: 1,0	PLO3	5,0
4. Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm trong môn Sinh học (20%)		Câu 3b: 2,0		PLO4	2,0

Giai đoạn 2: Xây dựng câu hỏi đề thi theo ma trận và hướng dẫn chấm

Căn cứ vào ma trận đề thi, lựa chọn chuẩn học vấn đánh giá thiết kế câu hỏi. Dưới đây là một ví dụ minh họa.

Câu 1 (2.0 điểm)

- Trình bày định hướng kiểm tra, đánh giá của chương trình môn Sinh học.
- Trình bày điểm khác biệt giữa Kế hoạch giáo dục và dạy học của GV với Kế hoạch giáo dục và dạy học của tổ chuyên môn.

Câu 2 (3.0 điểm). Từ yêu cầu cần đạt thuộc mạch nội dung “*Chu kì tế bào và phân bào*”, Sinh học 10, Chương trình giáo dục phổ thông 2018, hãy thực hiện:

- a) Xây dựng khung kế hoạch dạy học chủ đề bao gồm: Tên bài học, Yêu cầu cần đạt, Dự kiến thời lượng.
b) Chọn một bài học trong khung kế hoạch dạy học, xác định: Mục tiêu bài học; Cấu trúc nội dung bài học; Thiết bị dạy học và học liệu; Khung tiến trình dạy học.

Câu 3 (4.0 điểm). Với bài học đã chọn ở câu 2b, hãy:

- a) Trình bày kế hoạch hoạt động hình thành 01 nội dung kiến thức.
b) Trình bày kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm.

Câu 4 (1.0 điểm). Xây dựng tiêu chí đánh giá các kế hoạch dạy học ở câu 3.

Sau đó, đề thi được sử dụng trong kiểm tra, đánh giá định kì, kết thúc học phần theo quy định của nhà trường.

Giai đoạn 3: Thu thập dữ liệu đo lường, đánh giá từng CDR học phần, điểm của từng người dự thi cho một đợt thi (quá trình, cuối kì).

Điểm CLO của mỗi bài kiểm tra/thi (kí hiệu là C_{kt}) được tính theo công thức sau:

$$C_{kt} = \frac{(\sum_{i=1}^n \frac{d_i}{t_i}) \times 10}{n}$$

Trong đó:

d_i : điểm số của câu hỏi thứ i tham gia đánh giá CLO

t_i : điểm số tối đa của câu hỏi thứ i tham gia đánh giá CLO

n : tổng số câu hỏi tham gia đánh giá CLO.

Ví dụ: SV N.V.A thuộc K71CLC có điểm quá trình và tham dự kì thi với đề thi của học phần được xây dựng ở giai đoạn 1 với điểm như sau:

Bảng 7. Điểm CLO quá trình của SV N.V.A

Các điểm thành phần	Chuyên cần	Bài tập			Kiểm tra giữa kì			
CLO	2.1	2.1	3.1	4.1	2.1	2.2	3.2	4.2
Điểm max	10.0	3	4	3	3	3	2	2
N.V. A	10.0	2.5	2.5	2.0	2.5	2.0	1.5	2.0
Mức đạt CLO	10.0	8.33	6.25	6.67	8.33	6.67	7.5	10.0
Điểm quá trình	10.0	7.08			8.13			
		8.25						

Mức đạt CLO trung bình của Bài tập và kiểm tra giữa kì như sau:

Bảng 8. Điểm CLO cuối kì của SV N.V.A

CDR	CLO 2.1.	CLO 3.3	CLO 4.2	CLO 4.3
Câu hỏi	1a	1b	2; 3a; 4	3b
Điểm max	1.0	1.0	6.0	2.0
N.V. A	0.75	0,5	4.5	1,75
Mức đạt CLO	7.5	5.0	7.5	8.75
	7.19			
Điểm thi	7.5			

Điểm CLO bao gồm điểm các CLO từ các bài kiểm tra quá trình và bài thi cuối kì. Điểm CLO của một học phần (kí hiệu Chp) được tính theo công thức sau: $Chp = \sum_{kt=chuyên cần}^{cuối kì} C_{kt} \times$ (trọng số của bài kiểm tra/thi)

Điểm CLO học phần của SV N.V.A như sau:

Bảng 9. Điểm CLO học phần của SV N.V.A

	Chuyên cần	Bài tập	Bài kiểm tra giữa kì	Bài kiểm tra cuối kì	Điểm CLO học phần
CDR học phần (CLO)	2.1	2.1; 3.1; 4.1	2.1; 2.2; 3.2; 4.2	2.1; 3.3; 4.2; 4.3	
Tỉ lệ %	10%	10%	20%	60%	100%
Mức đạt CLO	10,0	7,08	8,13	7,19	7,65

Tổng kết mức đạt CDR theo từng CLO của SV N.V.A như sau:

Bảng 10. Tổng kết mức đạt CDR theo từng CLO của SV N.V.A

CDR học phần	2.1	2.2	3.1	3.2	3.3	4.1	4.2	4.3	Tổng kết CLO	Tổng kết học phần
N.V.A	2.73	0.41	0.24	0.41	1.08	0.24	1.49	1.08	7.68	7.8

Giai đoạn 4: Phân tích và đánh giá mức độ đạt các CDR, đánh giá chất lượng đề thi, câu hỏi thi và đối sánh với mức mục tiêu đã đề ra cũng như dữ liệu đo lường đánh giá từ các năm trước (nếu có)

Nếu quy định CLO học phần được xác định là đạt khi điểm trung bình đạt từ 4,0 điểm (thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân) trở lên, trong trường hợp SV H.N.A có điểm tổng kết CLO học phần là 7.68 (>4,00) như vậy SV N.V.A đạt CDR học phần “Xây dựng kế hoạch dạy học môn Sinh học”.

Thực hiện tương tự các bước cho 25 SV còn lại của lớp học phần “Xây dựng kế hoạch dạy học môn Sinh học”, tổng hợp được kết quả như sau:

Bảng 11. Kết quả đạt CLO của SV lớp 71CLC học học phần “Xây dựng kế hoạch dạy học môn Sinh học”

STT	Kết luận	CLO 2.1	CLO 2.2	CLO 3.1	CLO 3.2	CLO 3.3	CLO 4.1	CLO 4.2	CLO 4.3	Tổng kết CLO	Tổng kết học phần
1	Đạt	24,0	23,0	22,0	24,0	23,0	23,0	20,0	21,0	23	24
	% đạt	96%	92%	88%	96%	92%	92%	80%	84%	98%	99%
	Không đạt	1,0	2,0	3,0	1,0	2,0	2,0	5,0	4,0	2,0	1,0
	% không đạt	4%	8%	12%	4%	8%	8%	20%	16%	2%	1%

Từ kết quả đánh giá CLO học phần “Xây dựng kế hoạch dạy học môn Sinh học”, có 88% SV được đánh giá đạt (Chp \geq 4,00). Theo kết quả đánh giá tỉ lệ SV đạt theo từng CLO của học phần, các CLO hầu hết có tỉ lệ SV đạt khá cao (từ 84% trở lên), riêng CLO 2.1 và CLO 3.2 có tỉ lệ SV đạt 96% cao nhất trong các CLO của học phần. Từ việc đo lường, đánh giá CLO học phần và phân tích các kết quả đánh giá giúp giảng viên có cơ sở để xác định và điều chỉnh nội dung cũng như phương thức dạy học phù hợp nhằm đảm bảo chất lượng học phần.

3. Kết luận

Đánh giá mức độ đạt được CDR học phần là hoạt động rất cần thiết, nhằm công khai hóa các nhận định về năng lực, kết quả học tập của người học, tạo cơ hội cho người học có thể tự đánh giá việc học của mình, giúp họ nhận ra sự tiến bộ, những hạn chế để tự điều chỉnh việc học đạt hiệu quả cao. Đồng thời, hoạt động này giúp giảng viên có cơ sở để nhận ra những điểm mạnh, điểm hạn chế của phương thức dạy học, tự điều chỉnh, hoàn thiện hoạt động dạy, nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học. Kết quả nghiên cứu góp phần cụ thể hóa các bước thực hiện đánh giá CDR học phần, các bước thực hiện này có thể áp dụng cho các học phần khác nhau.

Tài liệu tham khảo

- Allen, M. J., & Yen, W. M. (2001). *Introduction to measurement theory*. Waveland Press.
- Anderson, H. M., Moore, D. L., Anaya, G., & Bird, E. (2005). Student Learning Outcomes Assessment: A Component of Program Assessment. *American Journal of Pharmaceutical Education*, 69(2).
- Astin, A. W. (2012). *Assessment for excellence: The philosophy and practice of assessment and evaluation in higher education*. Rowman & Littlefield Publishers.
- Bộ GD-ĐT (2021a). *Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học*.
- Bộ GD-ĐT (2021b). *Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; Xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học*.
- Đỗ Thị Tô Như, An Biên Thủy, Nguyễn Thị Việt Nga (2024). *Xây dựng ngân hàng đề thi theo hình thức vấn đáp nhằm đánh giá phẩm chất năng lực người học*. Kì yếu Hội thảo nghiên cứu và giảng dạy Sinh học Quốc gia lần thứ 6, Khoa học và công nghệ, tr 1754-1760.
- Guyadeen, D., & Seasons, M. (2018). Evaluation theory and practice: Comparing program evaluation and evaluation in planning. *Journal of Planning Education and Research*, 38(1), 98-110.
- Kremer, K., Fischer, H. E., Kauertz, A., Mayer, J., Sumfleth, E., & Walpuski, M. (2012). Assessment of standard-based learning outcomes in science education: Perspectives from the German project ESNAS. *Making it tangible: learning outcomes in science education*, 201-218.
- Nguyễn Bích Lê (2020). Một số biện pháp đổi mới phương pháp dạy học các học phần Lí luận và phương pháp dạy học toán cho sinh viên ngành Giáo dục tiểu học, Trường Đại học Tây Bắc. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, số đặc biệt tháng 4, 136-141.
- Quốc hội (2012). *Luật Giáo dục đại học*. Luật số 08/2012/QH13, ban hành ngày 16/8/2012.